

Số: 139/BC-VHXH

Quảng Bình, ngày 08 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo và các dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII

Thực hiện sự phân công, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo và dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII như sau:

I. Về Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2024

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh đã nêu trong báo cáo, đồng thời nhấn mạnh thêm một số nội dung sau:

6 tháng đầu năm 2024, lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được nhiều kết quả trên tất cả các lĩnh vực. Tỉnh ta tổ chức thành công nhiều sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao quy mô lớn, đặc biệt là tổ chức thành công các hoạt động Kỷ niệm 420 năm hình thành tỉnh Quảng Bình (1604 - 2024), 75 năm Ngày Quảng Bình quật khởi (15/7/1949 - 15/7/2024) và 35 năm Ngày Tái lập tỉnh (01/7/1989 - 01/7/2024). Tổ chức an toàn, chu đáo, đúng quy chế kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2023-2024; đội tuyển học sinh giỏi tỉnh ta tham gia và đạt kết quả cao tại kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2023-2024. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn được kiểm soát, chất lượng khám chữa bệnh không ngừng được nâng lên. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm được triển khai quyết liệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,13% so với đầu năm; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác truyền thông luôn đảm bảo kịp thời, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, định hướng dư luận xã hội. Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được cải thiện; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc từng bước phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, qua giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy còn một số vấn đề đáng quan tâm như sau:

Tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy các môn bắt buộc mới trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 diễn ra ở nhiều địa phương. Việc giao chỉ tiêu phân luồng học sinh chưa sát với nhu cầu thực tế. Tình trạng lạm thu trong trường học chưa được giải quyết triệt để. Cơ sở vật chất của các Trung tâm

GDNN-GDCTX chưa được quan tâm đúng mức.

Chất lượng khám chữa bệnh của một số cơ sở y tế trong và ngoài công lập chưa tạo được sự yên tâm, tin tưởng của người dân. Tiến độ, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công một số dự án nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội còn chậm.

Tình trạng người lao động xuất cảnh trái phép, không chấp hành hợp đồng lao động, cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài vẫn tiếp tục diễn ra. Tỷ lệ giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt thấp¹.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022 - 2025 ở một số địa phương và tiến độ triển khai thực hiện một số công trình, dự án lĩnh vực văn hoá - thể thao còn chậm.

Tỷ lệ giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 đạt thấp². Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

II. Về dự thảo Nghị quyết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí và đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thêm một số nội dung sau:

Về Giáo dục - Đào tạo: Cần có chính sách ưu tiên trong tuyển dụng biên chế sự nghiệp giáo dục đối với các môn bắt buộc mới theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các Trung tâm GDNN-GDCTX. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Trung tâm ngoại ngữ; xử lý nghiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra tình trạng lạm thu.

Về Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Tiếp tục nâng cao y đức đội ngũ y, bác sỹ; cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết cho người nhà và bệnh nhân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở KCB ngoài công lập. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, tỷ lệ giải ngân các dự án y tế cơ sở.

Về lao động, thương binh và xã hội: Tăng cường các giải pháp tuyên truyền, vận động để giải quyết dứt điểm tình trạng lao động Quảng Bình cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về gia đình, chăm sóc trẻ em; phòng, chống tình trạng trẻ em bị đuối nước. Đẩy nhanh tiến

¹ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỷ lệ giải ngân đạt 13%.

² Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỷ lệ giải ngân đạt 22%.

độ, tỷ lệ giải ngân thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Về văn hóa - Thể thao: Tập trung chỉ đạo việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích - danh thắng đã được xếp hạng. Tập trung đôn đốc, tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ một số dự án đầu tư công lĩnh vực văn hóa - thể thao.

Về thông tin, truyền thông: Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên báo điện tử, trang tin điện tử và mạng xã hội; đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo mật thông tin cá nhân. Triển khai kịp thời, đúng tiến độ các chương trình, dự án đầu tư phát triển về công nghệ thông tin đã ban hành.

Về công tác dân tộc, tôn giáo: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hiệu quả, tỷ lệ giải ngân các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ động nắm tình hình, kịp thời chấn chỉnh các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm các quy định của Nhà nước.

III. Về Báo cáo tình hình tổ chức và kết quả chỉ đạo, điều hành hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của UBND tỉnh

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với Báo cáo Tình hình tổ chức và kết quả chỉ đạo, điều hành hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của UBND tỉnh trên lĩnh vực văn hóa - xã hội.

IV. Về dự thảo Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 09).

1. Sự cần thiết, căn cứ pháp lý của việc ban hành Nghị quyết

Trong những năm qua, cùng với quá trình đô thị hóa, các tuyến đường giao thông trên địa bàn thành phố Đồng Hới không ngừng được mở rộng, phát triển. Nhiều tuyến đường được xây dựng mới, bên cạnh đó một số tuyến đường cũ được nâng cấp, điều chỉnh giới hạn để phù hợp với quy hoạch đô thị. Nhằm tạo thuận lợi trong công tác quản lý hành chính, trong thực hiện giao dịch của các tổ chức, cá nhân và góp phần xây dựng nếp sống văn minh đô thị, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 9) tại kỳ họp lần này là cần thiết, đúng thẩm quyền HĐND tỉnh được quy định tại Điều 16 của Quy chế Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: “*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng*”.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo nghị quyết, Ban Văn hoá - Xã hội có ý kiến như sau:

- *Về quy trình xây dựng dự thảo nghị quyết:* Việc đặt tên tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần thứ 9) đã tuân thủ các quy định của Chính phủ, Bộ Văn hóa - Thông tin³(nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về đặt tên, đổi tên đường phố và các công trình công cộng, cụ thể: Đã niêm yết công khai để Nhân dân trên địa bàn biết và tham gia góp ý; đã có ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn như: Sở Văn hóa - Thể thao, Hội đồng tư vấn đặt tên đường.

- *Về nội dung dự thảo Nghị quyết:* Có 108 tuyến đường được dự kiến đặt tên mới trong đó có: 99 tuyến đường mang tên danh nhân (gồm 58 danh nhân trong nước, 41 danh nhân địa phương); 04 tuyến đường mang tên di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, địa danh; 01 tuyến đường mang tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu; 02 tuyến đường mang tên sự kiện lịch sử; 02 tuyến đường mang tên Quốc hiệu đất nước qua các thời kỳ.

Về hiện trạng các tuyến đường dự kiến được đặt tên: Hầu hết các tuyến đường dự kiến đặt tên lần này đều nằm trong quy hoạch, được đầu tư cơ sở hạ tầng và có dân cư sinh sống ổn định.

Về tên các danh nhân, địa danh, danh thắng, sự kiện lịch sử dùng để đặt tên cho các tuyến đường đã được xem xét, lựa chọn phù hợp với quy mô, vị trí, ý nghĩa lịch sử của các tuyến đường và đặc điểm, điều kiện địa bàn dân cư có tuyến đường đi qua; phù hợp với quy hoạch của các đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất và đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thành phố Đồng Hới (lần 9) tại kỳ họp lần này, đồng thời đề nghị UBND tỉnh một số vấn đề sau:

Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chức năng, các địa phương kiểm tra, rà soát để đặt tên cho các tuyến đường đã được đưa vào sử dụng, có dân cư ở nhưng hiện chưa được đặt tên. Hướng dẫn các địa phương quy trình, thủ tục đặt tên đường đảm bảo thống nhất và đúng quy định.

V. Về dự thảo Nghị quyết quy định về học phí từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

1. Sự cần thiết, căn cứ pháp lý của việc ban hành Nghị quyết

³Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

Ngày 02/10/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND quy định về học phí năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Ngày 06/02/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 67/2024/NQ-HĐND quy định về học phí học kỳ II năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Đến nay, năm học 2023 - 2024 đã kết thúc các Nghị quyết về thu học phí hết hiệu lực. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết về học phí cho năm học mới là rất cần thiết.

Tại khoản 3 Điều 4 và khoản 2, khoản 5 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đã quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tại địa phương.

Đồng thời, tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định: 3. Học phí từ năm học 2023 - 2024: a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Từ năm học 2023 - 2024 giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định về học phí từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định về học phí từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài các đối tượng được miễn, giảm học phí theo quy định thì tỉnh ta tiếp tục có chủ trương hỗ trợ học phí đối với trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và có chính sách hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục do giảm thu từ nguồn học phí (được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% số học phí không thu theo quy định; có khoảng 5.000 học sinh hỗ trợ, với kinh phí khoảng 1 tỷ đồng/năm). Đây là chính sách an sinh có ý nghĩa nhằm động viên, khuyến khích học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số,

biên giới và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển được đến trường.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác hướng dẫn cho các địa phương trong quá trình phân bổ dự toán chi thường xuyên đảm bảo công bằng về kinh phí hoạt động đối với các trường không thu học phí.

VI. Về dự thảo nghị quyết phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình.

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết

a. Về sự cần thiết

Ngày 09/09/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 85/NQ-HĐND về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình (gọi tắt là Chương trình). Theo đó, đã phân bổ số tiền 2.258 triệu đồng nguồn ngân sách trung ương năm 2022 để Hỗ trợ đầu tư xây dựng 02 điểm đến du lịch tiêu biểu tại bản Còi Đá, xã Ngân Thủy và Khu Động Châu - Khe Nước Trong, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy thuộc dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (gọi tắt là Dự án).

Tại Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình; HĐND tỉnh đã điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn Dự án gồm: 1.460 triệu đồng nguồn ngân sách trung ương và 798 triệu đồng nguồn ngân sách tỉnh (tổng mức đầu tư của dự án không thay đổi).

Quá trình triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình gặp những khó khăn, vướng mắc, một số tiểu dự án khó triển khai thực hiện, không giải ngân được nguồn vốn. Ngày 29/11/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 108/2023/QH15, theo đó “*cho phép số vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm cả vốn năm 2021 được chuyển nguồn sang năm 2022) chưa thực hiện giải ngân hết trong năm 2023 được kéo dài thực hiện sang năm 2024 để các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện*”.

Tại Công văn số 13825/BTC-ĐT ngày 14/12/2023 của Bộ Tài chính quy định: “*trong trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực*

hiện và giải ngân, không được phép điều chỉnh dự toán, kế hoạch đối với nguồn vốn kéo dài thời gian thực hiện”.

Vì vậy, để nguồn vốn năm 2022 (đã được phân bổ) được phép kéo dài thời gian thực hiện theo đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương thì cần thiết phải điều chỉnh Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 đã được HĐND tỉnh ban hành (tại Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023).

b. Cơ sở pháp lý

Theo quy định của khoản 2, điều 83 Luật đầu tư công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.*

HĐND tỉnh đã thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Chương trình (tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 và Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023). Như vậy, HĐND tỉnh có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Chương trình.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình như sau: Điều chỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 của 02 tiểu dự án thuộc Dự án 6 (đã được phân bổ tại Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của HĐND tỉnh). Cụ thể:

- Dự án Hỗ trợ đầu tư xây dựng 02 điểm đến du lịch tiêu biểu tại bản Còi Đá, xã Ngân Thủy và Khu Động Châu - Khe Nước Trong, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy: Điều chỉnh tăng ngân sách trung ương, giảm ngân sách tỉnh số vốn 798 triệu đồng, tổng mức đầu tư sau điều chỉnh không thay đổi là 2.258 triệu đồng

- Dự án Tu bổ, tôn tạo Di tích quốc gia đặc biệt Cổng trời, xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa: Điều chỉnh giảm ngân sách trung ương, tăng ngân sách tỉnh số vốn 798 triệu đồng, tổng mức đầu tư sau điều chỉnh không thay đổi là 6.250 triệu đồng.

Qua xem xét, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy: Việc điều chỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 của 02 tiểu dự án thuộc Dự án 6 như trên nhằm phù hợp với nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2022 đã được phân bổ và cho phép kéo dài thời gian thực hiện. Việc điều chỉnh không làm thay đổi tổng số vốn bố trí cho Dự án 6 của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025; không làm thay đổi tổng mức đầu tư của 02 tiểu dự án có điều chỉnh vốn và không ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ thực hiện dự án. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như Tờ trình của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Lệ Thủy tích cực triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ đầu tư xây dựng 02 điểm đến du lịch tiêu biểu tại bản Còi Đá, xã Ngân Thủy và Khu Động Châu - Khe Nước Trong, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, giải ngân hết nguồn vốn đã được phân bổ trong năm 2024 (vì nguồn vốn chỉ được cho phép kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2024).

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Lê Văn Bảo